

Số: 278/2018/QĐST-HNGĐ

*Châu Thành, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 367/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Tuấn A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Tân Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Thị Bé T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Tuấn A và chị Trần Thị Bé T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Tuấn A và chị Trần Thị Bé T đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Anh Trần Tuấn A và chị Trần Thị Bé T có 01 con là: Trần Hồng H sinh năm 15/01/2015 (đang sống với anh Tuấn A). Anh Trần Tuấn A và chị Trần Thị Bé T thỏa thuận:

- Về quyền nuôi con sau ly hôn: Anh Trần Tuấn A trực tiếp nuôi con là: Trần Hồng H sinh năm 15/01/2015 (hiện đang sống với anh Tuấn A).

- Về việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Anh Trần Tuấn A không yêu cầu chị Trần Thị Bé T cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Chị Trần Thị Bé T và anh Trần Tuấn A thống

nhất tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Chị Trần Thị Bé T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh Trần Tuấn A và chị Trần Thị Bé T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vợ chung: Anh Tuấn A và chị T trình bày không có nợ chung.

Về án phí hôn nhân gia đình: Hai bên thỏa thuận: Anh Trần Tuấn A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí anh Trần Tuấn A đã nộp 300.000 đồng được trừ vào án phí hôn nhân gia đình phải nộp. Hoàn trả lại cho anh Trần Tuấn A tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng theo biên lai số 03579 ngày 08/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- UBND xã An Nhơn (huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Quố0c Hưng**